

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 230/2019/TLST-VHNGĐ ngày 29/3/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Tiêu Thị Thu H1**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: A10/37A ấp 1, xã B, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Phi H2**, sinh năm : 1979

Địa chỉ: A10/37A ấp 1, xã B, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Tiêu Thị Thu H1 và ông Nguyễn Phi H2 đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 03/KH, quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2002 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Bà Tiêu Thị Thu H1 và ông Nguyễn Phi H2 xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/11/1999, đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Bà Tiêu Thị Thu H1 và ông Nguyễn Phi H2 xác nhận tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Tiêu Thị Thu H1 và ông Nguyễn Phi H2 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Tiêu Thị Thu H1 tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Tiêu Thị Thu H1 và ông Nguyễn Phi H2 đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 03/KH, quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2002 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Tiêu Thị Thu H1 và ông Nguyễn Phi H2 xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/11/1999, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà Tiêu Thị Thu H1 và ông Nguyễn Phi H2 xác nhận tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Tiêu Thị Thu H1 và ông Nguyễn Phi H2 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Tiêu Thị Thu H1 tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà H1 đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0046436 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà H1 đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm